UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

(Kèm theo Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh nhằm quán triệt sâu sắc và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về ý nghĩa và vai trò của việc phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội. Từ đó, tạo sự đồng thuận, nhất trí để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội được đề ra tại Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy.

2. Yêu cầu

- Quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ và toàn diện các nội dung của Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy trong suốt quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy phải được các cấp, các ngành tiến hành đồng bộ và hiệu quả trong toàn tỉnh;

- Phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại Chương trình hành động này;

- Có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; kết hợp thực hiện tốt công

tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá thường xuyên về tiến độ, kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững, đảm bảo an sinh xã hội; thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của tỉnh; giảm dần số xã, thôn, bản, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn) đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

(1)- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 7,0%/năm; GRDP bình quân đầu người đạt trên 60 triệu đồng/năm (tương đương 2.600-3.000 USD/năm). Phấn đấu mức thu nhập bình quân của người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt trên 2.280 USD/người.

(2)- Tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh bình quân hằng năm giảm từ 4% trở lên; trong đó: các huyện nghèo giảm bình quân từ 5,5% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 5% trở lên; có ít nhất 01 huyện nghèo và trên 31 xã đặc biệt khó khăn thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.

(3)- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 70% thôn có đường giao thông từ xã đến trung tâm thôn được cứng hóa; 100% số phòng học và 90% phòng nội trú được kiên cố hóa; 100% số trạm y tế có cơ sở hạ tầng bảo đảm quy định của Bộ Y tế; 98% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; trên 85% người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

(4)- Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định 90% số hộ di cư không theo quy hoạch. Bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư cho trên 60% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú tại khu vực đặc biệt khó khăn, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu

đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số.

(5)- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 99%, tỷ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học đạt 99,84%, tỷ lệ học sinh 11-14 tuổi học trung học cơ sở đạt 96,7%, tỷ lệ học sinh 15-18 tuổi học trung học phổ thông và tương đương đạt 70,2%. Tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 đạt 97,2%.

(6)- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; trên 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ trẻ em dân tộc thiểu số dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi) giảm xuống dưới 16%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi) giảm xuống dưới 20%; tỷ suất tử vong trẻ em dân tộc thiểu số dưới 1 tuổi dưới 18‰; tỷ suất tử vong trẻ em dân tộc thiểu số dưới 05 tuổi trên 1000 trẻ dân tộc thiểu số đẻ sống dưới 21‰; tỷ lệ phụ nữ người dân tộc thiểu số được khám thai ít nhất 3 lần trong kỳ mang thai trên 75%; kiểm soát và duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở các cùng đồng bào dân tộc thiểu số hợp lý (dưới 1,65%). Bình quân mỗi năm tổ chức cai nghiện ma túy cho 800 - 1.000 lượt người; trong đó, người dân tộc thiểu số 600 - 650 lượt người.

(7)- Bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho 5.500 - 5.700 lao động là người dân tộc thiểu số; giải quyết việc làm cho 6.300 - 6.500 lao động là người dân tộc thiểu số/năm; phấn đấu 50% lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu. Có từ 80% lao động người dân tộc thiểu số có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn sau khi học nghề.

(8)- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; trên 55% thôn có nhà văn hóa; trên 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

(9)- 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình sinh sống địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn được tiếp cận thông tin về chính sách, pháp luật giảm nghèo và các kiến thức, kỹ năng, mô hình giảm nghèo hiệu quả.

(10)- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương. 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng.

(11)- Xóa tình trạng nhà ở tạm, dột nát; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái; duy trì, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng đạt 45,5%.

2.2. Định hướng mục tiêu đến năm 2030

(1)- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung của cả nước.

(2)- Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xuống dưới 10%. Cơ bản không còn các xã, thôn đặc biệt khó khăn; 70% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cơ bản đạt chuẩn về xây dựng nông thôn mới.

(3)- Hằng năm, thu hút 3% lao động nông nghiệp nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sang làm các ngành, nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030, có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành, nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ.

(4)- Phấn đấu có 60% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa.

(5)- Không còn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái tiến tới xây dựng môi trường sinh thái theo hướng bền vững; tiếp tục nâng cao tỷ lệ che phủ rừng.

(6)- Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

(7)- Giải quyết căn bản tình trạng di cư không theo kế hoạch trong đồng bào dân tộc thiểu số. Bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư cho 100% hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng và những nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

(8)- Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra trong các Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung quán triệt, triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy

- Căn cứ nội dung Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy và tình hình thực tiễn của Cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị thực hiện quán triệt đầy đủ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong tỉnh;

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng và hệ thống chính trị để tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm đối với việc tham gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội;

- Đẩy mạnh Phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau"; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến đối với các hộ nỗ lực vươn lên thoát nghèo tiêu biểu, các tổ chức, cá nhân tham gia và có những việc làm thiết thực giúp các hộ nghèo thoát nghèo, đặc biệt các hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách dân tộc tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh theo nội dung Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy đã đặt ra, trọng tâm là hai Chương trình mục tiêu quốc gia gồm:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, gồm 10 dự án thành phần:

Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt;

Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết;

Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị;

Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc;

Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch;

Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em;

Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em;

Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm các dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn:

Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình;

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, gồm 07 dự án thành phần:

Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội các huyện nghèo;

Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo;

Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng;

Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững;

Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo;

Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin;

Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình;

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tăng cường phối hợp trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, chính sách dân tộc gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh theo phân công và nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực ngành, đơn vị được giao;

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động rà soát những bất cập, chồng chéo trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; tham mưu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách liên quan đến triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; kịp thời báo cáo UBND tỉnh để đề xuất với các Bộ, ngành Trung ương tham mưu với Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thất thoát, tiêu cực trong quản lý và sử dụng các nguồn vốn; góp phần đảm bảo hiệu quả nguồn lực huy động đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động quán triệt, xây dựng các hình thức thông tin, tuyên truyền đa dạng, phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội; phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, giữ vững quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội... Chủ động, tăng cường thời lượng truyền thông, tuyên truyền và biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến.

3. Tập trung các nguồn lực, ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đẩy mạnh hoạt động hợp tác, đối ngoại; ưu tiên các xã, thôn đặc biệt khó khăn

- Phát huy các nguồn lực, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên bố trí ngân sách, xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ 10 dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, 07 dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; trong đó tập trung nguồn lực đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu như: đường giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, điện lưới, trường học, trạm y tế, dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông, tiếp cận công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt tại các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn trong giai đoạn 2021-2025";

- Tích cực tham mưu các hoạt động hợp tác, đối ngoại trong các vấn đề liên quan đến dân tộc. Cân đối, lồng ghép, sắp xếp nguồn vốn đối ứng, sử dụng có hiệu

quả nguồn vốn ODA, NGO và các nguồn lực đầu tư khác để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, tạo môi trường thuận lợi, khai thác mọi nguồn lực để có cơ chế ưu đãi, khuyến khích để các tổ chức, cá nhân đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá, phù hợp với tập quán của từng dân tộc và tiềm năng, lợi thế của từng vùng

- Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội; phát huy tiềm năng, lợi thế, khơi dậy tinh thần tự lực, khát vọng vượt khó vươn lên làm giầu của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hoá theo chuỗi giá trị phù hợp với từng vùng gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm; khai thác lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, nhất là những vùng sản xuất tập trung; đẩy mạnh việc thực hiện liên kết giữa Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và nông dân trong phát triển sản xuất nông nghiệp, từ đó giúp người nông dân được tiếp cận với những giống cây, con mới có năng suất, chất lượng cao và ổn định đầu ra cho sản phẩm. Coi trọng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tăng năng suất, chất lượng các loại rau, màu, cây ăn quả, cây công nghiệp có lợi thế. Quan tâm phát triển ngành chăn nuôi theo phương thức công nghiệp, bán công nghiệp với công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tiễn của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Thúc đẩy, hỗ trợ quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng hàng hóa, dịch vụ ở khu vực các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh; tạo môi trường thuận lợi để khai thác mọi nguồn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng mô hình kinh tế hộ, mô hình trang trại, hợp tác xã, làng nghề phù hợp với trình độ phát triển của từng vùng, gắn với du lịch sinh thái nhằm khai thác và phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện có hiệu quả chương trình xuất khẩu lao động, hỗ trợ người dân tộc thiểu số đi lao động ở nước ngoài; tạo cơ hội bình đẳng để đồng bào tiếp cận các nguồn lực phát triển và hưởng thụ các dịch vụ, phúc lợi xã hội.

5. Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số

- Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ trí thức, tạo nguồn cán bộ, phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhân lực là người dân tộc thiểu số theo các quy định tại Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân

tộc thiểu số đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới; Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025". Triển khai có hiệu quả chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn hằng năm;

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số, nghiên cứu xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách đặc thù trong đào tạo công chức, viên chức và thực hiện tốt chính sách tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo, đãi ngộ đối với cán bộ là người dân tộc thiểu số, nhất là đối tượng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù. Có giải pháp cụ thể, hiệu quả, đảm bảo tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số trong cấp ủy và các cơ quan dân cử. Có cơ chế để phụ nữ người dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp có giải pháp thực hiện đồng bộ để đạt chỉ tiêu Nghị quyết số 11-NQ/TU về công tác cán bộ nữ; quan tâm tạo nguồn cán bộ nữ người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để tham gia vị trí quản lý lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị. Thực hiện công tác luân chuyển, chính sách thu hút khuyến khích cán bộ, công chức đến công tác và phát triển kinh tế - xã hội tại các xã đặc biệt khó khăn. Ưu tiên giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp ra trường.

6. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực y tế, văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khoẻ người dân, đầu tư hoàn thiện trạm y tế xã; đào tạo đội ngũ y tế thôn, bản đạt chuẩn, phát triển mạnh y tế dự phòng. Tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận dịch vụ y tế, khám, chữa bệnh ở các cấp thông qua chính sách bảo hiểm y tế. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chương trình tiêm chủng mở rộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Thực hiện có hiệu quả chính sách dân số và chiến lược về phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, nâng cao sức khỏe, tầm vóc thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số. Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ khám bệnh định kỳ ở các cơ sở y tế; chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho các cháu mẫu giáo, mầm non và học sinh tiểu học để cải thiện tầm vóc, sức khoẻ thanh, thiếu niên các dân tộc thiểu số;

- Nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của người dân tộc thiểu số. Dành nguồn lực cho đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với việc bảo quản, giữ gìn, bảo tồn di tích lịch sử ở từng vùng, từng địa phương; sưu tầm, bảo tồn và phát huy có hiệu quả giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các dân tộc. Phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hoá. Có biện pháp quyết liệt để xoá bỏ tình trạng tảo hôn, chấm dứt hôn nhân cận huyết thống. Tiếp tục xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới, hỗ trợ trẻ em, nhất là trẻ

em nghèo vùng dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Phát triển toàn diện văn hoá dân tộc thiểu số: Thực hiện chính sách giữ gìn, bảo tồn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hoá, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá gắn với việc bảo quản, giữ gìn, bảo tồn di tích lịch sử ở từng vùng, từng địa phương; xây dựng nếp sống văn minh, bài trừ mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu.

7. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống

- Tăng cường đầu tư cho khoa học công nghệ, tập trung cho việc nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động, mô hình khuyến nông, khuyến công; tăng cường nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả để phát triển, mở rộng vùng nguyên liệu tạo sản phẩm hàng hóa phục vụ tiêu dùng và nguyên liệu cho các nhà máy chế biến;

- Tăng cường, vận dụng tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích của Nhà nước và địa phương để các doang nghiệp đầu tư kinh phí nhiều hơn cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và áp dụng tiến bộ kỹ thuật đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh, đa dạng hóa công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ cho đồng bào.

8. Tăng cường bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể đến từng thôn, bản. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, quan tâm và nhân rộng hiệu quả của các mô hình tự quản về an ninh trật tự tại cộng đồng;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, giúp đồng bào các dân tộc thiểu số hiểu rõ chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng bản trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường cán bộ lực lượng vũ trang xuống địa bàn trọng điểm về an ninh, quốc phòng nắm chắc tình hình liên quan đến hoạt động của các tổ chức, hội nhóm tín ngưỡng tôn giáo trái pháp luật, tổ chức bất hợp pháp… đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện đúng quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Chủ động nắm chắc diễn biến, tình hình phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội ở địa bàn cơ sở, kiên quyết

không để xảy ra "điểm nóng" về an ninh trật tự; ngăn chặn, đẩy lùi tiến tới xóa bỏ tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số; đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động chống phá khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch, phản động, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

9. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện các Chương trình

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, chủ động tích cực tham gia tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện các chính sách dân tộc; phối hợp với các cấp chính quyền tuyên truyền, hướng dẫn đồng bào phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, xóa bỏ tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội;

- Tăng cường công tác nắm tình hình cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của người dân, quan tâm hơn nữa đến việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bào các dân tộc, nhất là đối với những người thuộc nhóm yếu thế trong xã hội như phụ nữ, người già, trẻ em, người nghèo;

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chủ động xây dựng kế hoạch tham gia vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 thông qua việc phản biện chính sách và giám sát quá trình thực hiện;

- Thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm thực hiện đúng đắn hiệu quả phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" những việc có liên quan đến lợi ích thiết thực của Nhân dân các dân tộc ở cơ sở.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn và các nhiệm vụ được giao của Chương trình hành động này xây dựng Chương trình/kế hoạch chi tiết sát với điều kiện thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao và mục tiêu của Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/12/2021 của Tỉnh ủy.

(phân công một số nhiệm vụ trọng tâm tại biểu phụ lục kèm theo)

2. Trước ngày 10 tháng 12 hằng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động này và kết quả thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025, định hướng

đến năm 2030 về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Giao Ban Dân tộc tỉnh

- Làm đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công cho các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tại Chương trình hành động này và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy. Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 2021-2025.

4. Giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Điện Biên Phủ, các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh mở chuyên trang, chuyên mục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về tình hình triển khai, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các cấp.

6. Kết quả thực hiện Chương trình hành động được đưa vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

7. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình hành động này, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh để rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Trên đây là Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo nội dung chương trình./.

PHỤ LỤC: MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành, thực hiện	Sản phẩm
A	**QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TU**				
	Tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Văn bản chỉ đạo, điều hành, tin, bài...
B	**NHIỆM VỤ THAM MƯU CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**				
I	**CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**				
1	**Dự án 1:** Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
2	**Dự án 2:** Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo
3	**Dự án 3:** Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị				
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
3.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành, thực hiện	Sản phẩm
3.3	Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế - xã hội – mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
4	**Dự án 4:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực dân tộc	Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
5	**Dự án 5:** Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực				
5.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
5.2	Tiểu dự án 2: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
5.3	Tiểu dự án 3: Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
6	**Dự án 6:** Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
7	**Dự án 7:** Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành, thực hiện	Sản phẩm
8	**Dự án 8:** Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Điện Biên	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
9	**Dự án 9:** Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn		Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
9.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù	Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
9.2	Tiểu dự án 2: Giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
10	**Dự án 10:** Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
10.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
10.2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
10.3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành, thực hiện	Sản phẩm
11	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi có văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương	Nghị quyết
12	Tham mưu ban hành cơ chế quản lý tài chính đối với nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi có văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương	Văn bản
II	**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**				
1	**Dự án 1:** Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
1.1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo				
1.2	Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025 do Thủ tướng Chính phủ quyết định				
2	**Dự án 2:** Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
3	**Dự án 3:** Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng				
3.1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành, thực hiện	Sản phẩm
3.2	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
4	**Dự án 4:** Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững				
4.1	**Tiểu dự án 1:** Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
4.2	**Tiểu dự án 2:** Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
4.3	**Tiểu dự án 3:** Hỗ trợ việc làm bền vững	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
5	**Dự án 5:** Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
6	**Dự án 6:** Truyền thông và giảm nghèo về thông tin				
6.1	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
6.2	**Tiểu dự án 2:** Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
7	**Dự án 7:** Nâng cao năn lực và giám sát, đánh giá Chương trình				

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành, thực hiện	Sản phẩm
7.1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...
7.2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025	Quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo...